

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 15 - 9 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nhum

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 96/2025/TLPT- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Anh H, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú: tổ I, ấp B, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là tổ I, đường Đ, ấp M, xã N, tỉnh Đồng Nai). Có mặt

2. Bị đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm 1980, địa chỉ cư trú: tổ I, ấp B, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là tổ I, đường Đ, ấp M, xã N, tỉnh Đồng Nai). Có mặt

- Người kháng cáo: bị đơn bà Phan Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Anh H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phan Thị P tự nguyện chung sống từ năm 2000, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng về quan điểm sống nên năm 2017 ông H đã làm đơn ly hôn với bà P nhưng đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, từ đó đến nay vợ chồng ông vẫn thường xuyên bất

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông H và bà P có 03 con chung nhưng cháu Lê Xuân H1, sinh năm 2001 và Lê Thị Tuyết T, sinh năm 2003 đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Lê Phan Bảo N, sinh ngày 04/11/2013 thì ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phan Thị P trình bày:

Về hôn nhân: bà P thống nhất như trình bày của ông H về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng bà có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng nên ông H yêu cầu ly hôn thì bà P không đồng ý, bà muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung vì không muốn các con bị ảnh hưởng tâm lý khi ba mẹ ly hôn.

Về con chung: đối với 02 con chung là cháu Lê Xuân H1, sinh năm 2001 và Lê Thị Tuyết T, sinh năm 2003 đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Lê Phan Bảo N, sinh năm 2013, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai) đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Lê Anh H.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Anh H và bà Phan Thị P.

- Về con chung: Giao con chung Lê Phan Bảo N, sinh ngày 04/11/2013 cho ông Lê Anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, bị đơn bà Phan Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông H.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Lê Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Phan Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị

P; Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà P làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Ông H và bà P tự nguyện chung sống với nhau từ 2000, đến năm 2015 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà P đều xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông H cho rằng: ngay từ khi vợ chồng mới kết hôn cho đến nay ông đã bị vợ coi thường vì cho rằng gia đình vợ ông có kinh tế khá hơn gia đình ông. Gần đây, do cha mẹ ông đã cao tuổi, không có thu nhập để ổn định cuộc sống nên anh em trong gia đình ông thống nhất mỗi tháng anh em có nghĩa vụ đóng góp, chu cấp tiền nuôi dưỡng cha mẹ, trong đó ông có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, bà P là người nắm giữ tài chính trong gia đình ông nhưng lại phản đối, không đồng ý đưa tiền cho cha mẹ ông. Nay, con cái đã lớn, kinh tế gia đình đã ổn định nên ông không thể tiếp tục chung sống khi luôn bị coi thường mà muốn được ly hôn với bà P. Còn bà P không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn giữa bà và ông H chưa đến mức trầm trọng, hai vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau, bà không muốn các con bị ảnh hưởng tâm lý khi cha mẹ ly hôn; lý do bà không đồng ý cấp dưỡng cho cha mẹ ông H là vì bà còn phải nuôi con và chi phí trong gia đình, muốn được cấp dưỡng thì ông H không được ăn nhập, ngày nào cũng phải đi làm, mang tiền về cho bà thì bà mới có tiền cấp dưỡng cho cha mẹ ông H.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng, vào năm 2017 ông H đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bà P, được Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C) thụ lý, giải quyết nhưng sau đó ông H đã rút yêu cầu khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nên Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 74/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/10/2017. Tại phiên tòa, ông H cho rằng sau khi về đoàn tụ lại cho đến nay, vợ chồng ông vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; điều này cũng phù hợp với nội dung tại biên bản xác minh ngày 27/5/2025 do Trưởng ấp B, xã M cung cấp thể hiện “*vợ chồng ông H, bà P mâu thuẫn, đánh nhau có báo ban ấp can thiệp cách đây khoảng 2-3 tháng nhưng ban ấp có báo lên Công an xã và đến hòa giải*”; phù hợp với lời khai của cháu Lê Phan Bảo N tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2025 có sự chứng kiến của bà P thể hiện “*Ba mẹ cháu thường cãi vã nhau*”. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã hòa giải tạo điều kiện cho hai bên đoàn tụ nhưng ông H không đồng ý đoàn tụ với bà P. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, vợ

chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau nhưng qua lời trình bày của các đương sự thấy rằng nếu ông H, bà P tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông H là có căn cứ. Cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần này. Kháng cáo của bà P về phần này không được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông H và bà P đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phan Bảo N, sinh ngày 04/11/2013. Xét thấy, ông H, bà P đều có đủ điều kiện để nuôi cháu N, tuy nhiên, tại thời điểm xét xử vụ án, cháu N đã hơn 11 tuổi và có nguyện vọng được ở với ông H nên cần tôn trọng ý kiến của cháu N và giao cháu N cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo cho sự phát triển của cháu. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Vì vậy, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần này. Kháng cáo của bà P về phần này cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Anh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004924 ngày 26/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực xx – Đồng Nai).

[7] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị P;

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai).

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 264, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Anh H;

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho ông Lê Anh H được ly hôn bà Phan Thị P.

- Về con chung: Giao con chung Lê Phan Bảo N, sinh ngày 04/11/2013 cho

ông Lê Anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Bà Phan Thị P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Lê Anh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004924 ngày 26/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực xx – Đồng Nai).

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Bà Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028875 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực xx - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Công thông điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu: hồ sơ vụ án, T.GĐNCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Quý Chi

